

Số: **79** /NQ-HĐND

Thái Nguyên, ngày **31** tháng 10 năm 2024

**NGHỊ QUYẾT**

Về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn  
giai đoạn 2021 - 2025 và Kế hoạch đầu tư công năm 2024 tỉnh Thái Nguyên

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN  
KHÓA XIV, KỲ HỌP THỨ HAI MƯƠI HAI (KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ)**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị quyết số 29/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 1535/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 07/2020/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thái Nguyên;*

*Căn cứ Nghị quyết số 199/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc thông qua Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thái Nguyên;*

*Căn cứ Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thái Nguyên;*

*Căn cứ Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thái Nguyên;*

*Căn cứ Nghị quyết số 62/NQ-HĐND ngày 29 tháng 8 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thái Nguyên;*

*Căn cứ Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thái Nguyên;*

*Căn cứ Nghị quyết số 87/NQ-HĐND ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thái Nguyên;*

*Căn cứ Nghị quyết số 115/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc quyết định thời gian bố trí vốn thực hiện dự án đối với dự án sử dụng vốn ngân sách địa phương; thông qua Kế hoạch đầu tư công tỉnh Thái Nguyên năm 2024;*

*Căn cứ Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 26 tháng 4 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và Kế hoạch đầu tư công năm 2024 tỉnh Thái Nguyên;*

*Căn cứ Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và Kế hoạch đầu tư công năm 2024 tỉnh Thái Nguyên;*

*Căn cứ Nghị quyết số 67/NQ-HĐND ngày 06 tháng 9 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và Kế hoạch đầu tư công năm 2024 tỉnh Thái Nguyên;*

*Xét Tờ trình số 130/TTr-UBND ngày 25 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc thông qua điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và Kế hoạch đầu tư công năm 2024 tỉnh Thái Nguyên; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

## **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và Kế hoạch đầu tư công năm 2024 tỉnh Thái Nguyên.

### **I. Nguyên tắc phân bổ**

Thực hiện theo Nghị quyết số 07/2020/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thái Nguyên.

## **II. Nội dung điều chỉnh, bổ sung**

### **1. Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025**

#### 1.1. Nguồn vốn ngân sách địa phương (xây dựng cơ bản tập trung)

- Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn 49.480 triệu đồng đối với 04 dự án và nguồn vốn dự phòng để thực hiện đối ứng ODA.

- Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn 49.480 triệu đồng cho 01 dự án và vốn chuẩn bị đầu tư cho 03 dự án khởi công mới giai đoạn 2026 - 2030.

*(Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo)*

#### 1.2. Nguồn vốn xổ số kiến thiết

Điều chỉnh tăng kế hoạch vốn từ 66.000 triệu đồng lên 86.000 triệu đồng (*tăng 20.000 triệu đồng*) từ nguồn tăng thu xổ số kiến thiết năm 2024, dự toán thu năm 2025 để bố trí cho 01 nhiệm vụ hỗ trợ các huyện đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao theo Nghị quyết số 13/2024/NQ-HĐND ngày 06 tháng 9 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định cơ chế hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

*(Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo)*

### **2. Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công năm 2024**

#### 2.1. Nguồn vốn ngân sách địa phương (xây dựng cơ bản tập trung)

- Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn 16.100 triệu đồng đối với 18 dự án không còn nhu cầu bố trí vốn và để phù hợp với tiến độ thực hiện dự án.

- Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn 16.100 triệu đồng để bố trí cho 03 dự án và chuẩn bị đầu tư cho 01 dự án khởi công mới.

*(Chi tiết tại Phụ lục III kèm theo)*

#### 2.2. Nguồn vốn xổ số kiến thiết

- Điều chỉnh tăng kế hoạch vốn từ 15.000 triệu đồng lên 17.862 triệu đồng (*tăng 2.862 triệu đồng*) từ nguồn vốn tăng thu xổ số kiến thiết năm 2023 theo Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 28 tháng 8 năm 2024 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về phương án sử dụng nguồn tăng thu xổ số kiến thiết, nguồn thu tiền sử dụng đất năm 2023 còn lại để bố trí cho 01 nhiệm vụ hỗ trợ xây dựng nông thôn mới.

- Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn 1.200 triệu đồng đối với 02 dự án để phù hợp với tiến độ thực hiện dự án.

- Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn 1.200 triệu đồng để bố trí cho 01 nhiệm vụ hỗ trợ xây dựng nông thôn mới.

*(Chi tiết tại Phụ lục IV kèm theo)*

2.3. Nguồn vốn thu tiền sử dụng đất và sắp xếp lại nhà đất trên địa bàn tỉnh (cấp tỉnh quản lý)

- Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn 27.237 triệu đồng đối với 03 dự án để phù hợp với tiến độ thực hiện dự án.

- Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn 27.237 triệu đồng để bố trí cho 03 dự án.

*(Chi tiết tại Phụ lục V kèm theo)*

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của Luật Đầu tư công năm 2019 và các văn bản pháp luật có liên quan, đồng thời chịu trách nhiệm về tính chính xác của hồ sơ, số liệu các dự án.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XIV, Kỳ họp thứ hai mươi hai (Kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 31 tháng 10 năm 2024./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (Báo cáo);
- Chính phủ (Báo cáo);
- Bộ Tài chính (Báo cáo);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (Báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh Khóa XIV;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh;
- Kiểm toán nhà nước Khu vực X;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Báo Thái Nguyên, Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND.

**CHỦ TỊCH**

**Phạm Hoàng Sơn**

**Phụ lục I**  
**ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 TỈNH THÁI NGUYÊN**  
**NGUỒN VỐN: NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG (XÂY DỰNG CƠ BẢN TẬP TRUNG)**

(Kèm theo Nghị quyết số **79** /NQ-HĐND ngày 31 tháng 10 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án/ chương trình	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định phê duyệt dự án/ Quyết định phê duyệt quyết toán										Ghi chú
		Số, ngày, tháng, năm	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã giao	Điều chỉnh, bổ sung		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau khi điều chỉnh, bổ sung	Chú đầu tư/ đơn vị thực hiện		
				Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương		Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng				
<b>TỔNG SỐ</b>			141.057	31.001	110.056	120.625,500	49.480,000	49.480,000	120.625,500			
<b>A</b>	<b>ĐIỀU CHỈNH GIẢM KẾ HOẠCH VỐN</b>		101.057	31.001	70.056	120.625,500	49.480,000	-	71.145,500			
<b>I</b>	<b>Giao dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp</b>		24.807	6.213	18.594	15.299,000	2.020,000	-	13.279,000			
	<b>Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016 - 2020 sang giai đoạn 2021 - 2025</b>											
1	Mở rộng, hoàn thiện CSVC Trường THPT Trần Quốc Tuấn (giai đoạn II)	Quyết định số 2552/QĐ-UBND ngày 30/10/2010	11.527	6.213	5.314	1.799,000	1.799,000		-			Dự án không còn nhu cầu sử dụng vốn
2	Dự án Nhà đa năng Trường Trung học phổ thông Lưu Nhân Chú	Nghị quyết số 155/NQ-HĐND ngày 12/8/2021; Quyết định số 2837/QĐ-UBND ngày 11/11/2023	5.926,68		5.926,68	6.000,000	74,000		5.926,000			Điều chỉnh giảm để phù hợp với tổng mức đầu tư của dự án được phê duyệt
3	Xây dựng Nhà học bộ môn, phòng học Trường THPT Lương Phú	Quyết định số 919/QĐ-UBND ngày 25/4/2023; Nghị quyết số 155/NQ-HĐND ngày 12/08/2021; Quyết định số 1660/QĐ-UBND ngày 18/7/2024	7.353,25		7.353,25	7.500,000	147,000		7.353,000			Điều chỉnh giảm để phù hợp với tổng mức đầu tư của dự án được phê duyệt
<b>II</b>	<b>Văn hóa</b>		76.250	24.788	51.462	51.462,000	3.600,000	-	47.862,000			
	<b>Dự án khởi công mới giai đoạn 2021 - 2025</b>											
1	Tu bổ, tôn tạo di tích đền thờ Lý Nam Đế (Đền Mác), xã Tiên Phong, thị xã Phú Yên, tỉnh Thái Nguyên	Các Quyết định số: 2279/QĐ-UBND ngày 07/9/2016; 3762/QĐ UBND ngày 07/12/2018; 1792/QĐ-UBND ngày 03/6/2021; 2910/QĐ-UBND ngày 20/11/2023	76.250	24.788	51.462	51.462,000	3.600,000		47.862,000			Dự kiến giải trí khối lượng hoàn thành dự án giám so với giá trị tổng mức đầu tư đã phê duyệt

TT	Danh mục dự án/ chương trình	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định phê duyệt dự án/Quyết định phê duyệt quyết toán																
		Số, ngày, tháng, năm	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã giao	Điều chỉnh, bổ sung		Kế hoạch trung hạn đầu tư công giai đoạn 2021-2025 sau khi điều chỉnh, bổ sung	Chú đầu tư/ đơn vị thực hiện	Ghi chú							
				Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương		Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng										
II	Các nhiệm vụ, chương trình, dự án khác theo quy định của pháp luật																	
1	Dự phòng để thực hiện đối ứng ODA					53.864,500	43.860,000	-	10.004,500									
<b>B</b>	<b>ĐIỀU CHỈNH TĂNG KẾ HOẠCH VỐN</b>		40.000	-	40.000	-	49.480,000	49.480,000										
<b>I</b>	<b>Quốc phòng</b>		40.000	-	40.000	-	40.000,000	40.000,000										
	Dự án khởi công mới giai đoạn 2021 - 2025																	
1	Xây dựng 16 Trụ sở Ban chỉ huy quân sự cấp xã năm 2025		Nghị quyết số 78/NQ-HĐND ngày 31/10/2024	40.000	40.000	-	40.000,000	40.000,000										
II	Các nhiệm vụ, chương trình, dự án khác theo quy định của pháp luật			-	-	-	9.480,000	9.480,000										
III.1	Chuẩn bị đầu tư cho các dự án khởi công mới giai đoạn 2026 - 2030						9.480,000	9.480,000										
	Tuyến đường liên kết, kết nối các tỉnh Thái Nguyên, Tuyên Quang (đoạn từ Km11+500 Đ1761 đến giáp ranh địa phận tỉnh Tuyên Quang)						3.900,000	3.900,000						Sở Giao thông Vận tải				
2	Dương Hồ Núi Cốc						5.000,000	5.000,000						Sở Giao thông Vận tải				
3	Đầu tư xây dựng Trường Chính trị tỉnh						580,000	580,000						Sở Xây dựng				

**Phụ lục II**  
**ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 TỈNH THÁI NGUYÊN**  
**NGUỒN VỐN: XỐ SỔ KIẾN THIẾT**

(Kèm theo Nghị quyết số **79** /NQ-HĐND ngày 31 tháng 10 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án/ chương trình	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định phê duyệt dự án/ Quyết định phê duyệt quyết toán				Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021- 2025 đã giao	Điều chỉnh, bổ sung		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau khi điều chỉnh, bổ sung	Chủ đầu tư/ đơn vị thực hiện	Ghi chú
		Số, ngày, tháng, năm	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn							
				Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương						
I	Nguồn vốn bổ sung						20.000,000				
II	Phân bổ chi tiết nguồn vốn bổ sung						20.000,000				
A	Hỗ trợ huyện đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao						20.000,000		20.000,000		
1	Huyện Phú Bình						10.000,000		10.000,000	UBND huyện Phú Bình	
2	Huyện Đại Từ						10.000,000		10.000,000	UBND huyện Đại Từ	Bổ sung từ nguồn tăng thu xố số kiến thiết năm 2024, dự toán thu năm 2025 để thực hiện hỗ trợ các huyện đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao theo Nghị quyết số 13/2024/NQ-HĐND ngày 06/9/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh

**Phụ lục III**  
**ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2024**  
**NGUỒN VỐN: NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG (XÂY DỰNG CƠ BẢN TẬP TRUNG)**  
*(Kèm theo Nghị quyết số 79/NQ-HĐND ngày 31 tháng 10 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)*

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án/ chương trình	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định phê duyệt dự án/ Quyết định phê duyệt quyết toán		Trong đó: Vốn		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh	Kế hoạch đầu tư công năm 2024 đã giao	Điều chỉnh, bổ sung		Kế hoạch đầu tư công năm 2024 sau điều chỉnh, bổ sung	Lý do điều chỉnh, bổ sung	Chủ đầu tư đơn vị thực hiện	Ghi chú
		Số, ngày, tháng, năm	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương			Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng				
	<b>TỔNG SỐ</b>		<b>448.209</b>	<b>114.370</b>	<b>317.384</b>	<b>305.684</b>	<b>188.552,000</b>	<b>16.100,000</b>	<b>16.100,000</b>	<b>188.552,000</b>	-		
<b>A</b>	<b>ĐIỀU CHỈNH GIẢM KẾ HOẠCH VỐN</b>		<b>361.970</b>	<b>114.370</b>	<b>244.534</b>	<b>232.834</b>	<b>148.534</b>	<b>16.100</b>	-	<b>132.434</b>			
<b>I</b>	<b>Quốc phòng</b>		<b>70.000</b>	<b>50.000</b>	<b>20.000</b>	<b>13.525</b>	<b>5.000,000</b>	<b>300,000</b>	-	<b>4.700</b>			
*	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016-2020 sang giai đoạn 2021 - 2025												
*	Dự án hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng trước 31/12/2023												
I	Sơ Chi huy A2/B6 Chi huy quân sự tỉnh	Quyết định số 5304/QĐ-BQP ngày 22/11/2017	70.000	50.000	20.000	13.525	5.000,000	300,000	-	4.700,000	Dự án không còn nhu cầu sử dụng vốn	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	
II	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp		<b>78.035</b>	<b>6.213</b>	<b>71.822</b>	<b>66.507</b>	<b>44.080,000</b>	<b>5.703,000</b>	-	<b>38.377</b>			
a	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016-2020 sang giai đoạn 2021 - 2025												
*	Dự án hoàn thành, đưa vào sử dụng trước 31/12/2023												
I	Mở rộng, hoàn thiện CSVC Trường THPT Trần Quốc Tuấn (giai đoạn II)	Quyết định số 2552/QĐ-UBND ngày 30/10/2010	11.527	6.213	5.314	-	1.799,000	1.799,000		-	Dự án không còn nhu cầu sử dụng vốn	Sở Giáo dục và Đào tạo	
b	Dự án khởi công mới giai đoạn 2021 - 2025												
*	Dự án chuyển tiếp, hoàn thành trong năm 2024												
1	Xây dựng Nhà học bộ môn, phòng học Trường THPT Lương Phú	Quyết định số 919/QĐ-UBND ngày 25/4/2023; Nghị quyết số 155/NQ-HĐND ngày 12/08/2021; Nghị quyết số 43/NQ-HĐND ngày 27/6/2024. Quyết định số 1660/QĐ-UBND ngày 18/7/2024	7.353	7.353	7.353	7.353	1.228,000	658,000		570,000	Dự án đã hoàn thành, không có nhu cầu sử dụng vốn dự phòng	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Thái Nguyên	
2	Dự án Nhà lớp học 16 phòng Trường học phổ thông Sông Công	Quyết định số 2833/QĐ-UBND ngày 11/11/2023	10.000	10.000	10.000	10.000	7.000,000	410,000		6.590,000	Dự án đã hoàn thành, không có nhu cầu sử dụng vốn dự phòng	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Thái Nguyên	







TT	Danh mục dự án/ chương trình	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định phê duyệt dự án/Quyết định phê duyệt quyết toán						Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh	Kế hoạch đầu tư công năm 2024 đã giao	Điều chỉnh, bổ sung		Kế hoạch đầu tư công năm 2024 sau điều chỉnh, bổ sung	Lý do điều chỉnh, bổ sung	Chủ đầu tư/ đơn vị thực hiện	Ghi chú
		Số, ngày, tháng, năm	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn		Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng								
				Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương										
1	Xây dựng Hồ sơ có kết hợp hồ sơ học cho hệ thống thoát nước và xử lý nước thải thành phố Thái Nguyên	Nghị quyết số 164/NQ-HĐND ngày 12/8/2021; Quyết định số 1412/QĐ-UBND ngày 23/6/2023	14.780			14.780	14.870	12.670,000	700,000		11.970,000	Điều chỉnh giảm để phù hợp với tiến độ thực hiện dự án	Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Thoát nước và phát triển hạ tầng đô thị		
VI	Xã hội		45.000	33.369	11.631	11.631	11.631	6.581,000	267,000	-	6.314,000				
	Dự án khởi công mới giai đoạn 2021 - 2025														
*	Dự án chuyển tiếp, hoàn thành trong năm 2024														
1	Nâng cấp, cải tạo cơ sở cai nghiện đa chức năng tỉnh Thái Nguyên	Quyết định số 3215/QĐ-UBND ngày 14/10/2021; số 2031/QĐ-UBND ngày 30/8/2022	45.000	33.369	11.631	11.631	11.631	6.581,000	267,000		6.314,000	Dự án hoàn thành, không còn nhu cầu bổ trí vốn	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Thái Nguyên		
VII	Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội		2.869	-	2.869	2.869	2.869	2.669,000	241,000	-	2.428				
	Dự án khởi công mới giai đoạn 2021 - 2025														
*	Dự án chuyển tiếp, hoàn thành sau năm 2024														
1	Tư sở nhà làm việc Hạt Kiểm lâm Phú Bình	Nghị quyết số 165/NQ-HĐND ngày 12/8/2021; Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 27/6/2024; Quyết định số 1660/QĐ-UBND ngày 18/7/2024	2.869		2.869	2.869	2.869	2.669,000	241,000		2.428,000	Điều chỉnh giảm để phù hợp với tiến độ thực hiện dự án	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Thái Nguyên		
B	ĐIỀU CHỈNH TĂNG KẾ HOẠCH VỐN		73.713	-	72.850	72.850	72.850	40.018,000	-	16.100,000	56.118,00				
I	Quốc phòng		-	-	-	-	-	-	-	100,000	100,000				
	Dự án khởi công mới giai đoạn 2021 - 2025														
*	Chuẩn bị đầu tư dự án														
I	Xây dựng 16 Trụ sở Ban chỉ huy quân sự cấp xã năm 2025	Nghị quyết số 78/NQ-HĐND ngày 31/10/2024	59.850		59.850	59.850	59.850	-		100,000	100,000		Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh		
II	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp		59.850	-	59.850	59.850	59.850	32.918,000	-	14.000,000	46.918				

TT	Danh mục dự án/ chương trình	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định phê duyệt dự án/ Quyết định phê duyệt quyết toán						Kế hoạch đầu tư công		Kế hoạch đầu tư công năm 2024 đã giao		Điều chỉnh, bổ sung		Kế hoạch đầu tư công năm 2024 sau điều chỉnh, bổ sung	Lý do điều chỉnh, bổ sung	Chịu đầu tư/ đơn vị thực hiện	Ghi chú
		Số, ngày, tháng, năm	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn		Kế hoạch đầu tư công hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh	Kế hoạch đầu tư công năm 2024 đã giao	Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng	Kế hoạch đầu tư công năm 2024 sau điều chỉnh, bổ sung							
				Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương												
	Dự án khởi công mới giai đoạn 2021 - 2025																
*	<i>Dự án khởi công mới năm 2024</i>																
1	Đầu tư hoàn thiện cơ sở vật chất Trường Trung cấp nghề dân tộc nội trú tỉnh Thái Nguyên (Xây dựng Nhà KTX, nhà ăn, nhà đa năng)	Quyết định số 115/QĐ-UBND ngày 30/5/2022	30.000			30.000	16.500,000		9.000,000	25.500,000				Bổ sung vốn để đẩy nhanh tiến độ thi công dự án	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Thái Nguyên		
2	Xây dựng Nhà lớp học 16 phòng, Nhà hiệu bộ trường THPT Lương Ngọc Quyến	Quyết định số 2841/QĐ-UBND ngày 11/11/2023	29.850			29.850	16.418,000		5.000,000	21.418,000				Bổ sung vốn để đẩy nhanh tiến độ thi công dự án	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Thái Nguyên		
III	<b>Y tế, dân số và gia đình</b>		<b>13.863</b>			<b>13.000</b>	<b>7.100,000</b>		<b>2.000,000</b>	<b>9.100</b>							
	Dự án khởi công mới giai đoạn 2021 - 2025																
	<i>Dự án khởi công mới năm 2024</i>																
		Nghi quyết số 158/NQ-HĐND ngày 12/8/2021; Quyết định số 1650/QĐ-UBND ngày 14/7/2022; Nghi quyết số 13/NQ-HĐND ngày 08/12/2023															
1	Đầu tư xây dựng 3 trạm y tế xã: La Hiên, huyện Võ Nhai; Nhà Lồng, Tân Hòa, huyện Phú Bình		13.863			13.000	7.100,000		2.000,000	9.100,000				Bổ sung vốn để đẩy nhanh tiến độ thi công dự án	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Thái Nguyên		

Phụ lục IV  
ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2024  
NGUỒN VỐN: XỐ SỔ KIẾN THIẾT

(Kèm theo Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 31 tháng 10 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án chương trình	Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định phê duyệt dự án/Quyết định phê duyệt quyết toán				Kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã giao	Kế hoạch năm 2024 đã giao	Điều chỉnh, bổ sung		Kế hoạch đầu tư công năm 2024 sau khi điều chỉnh, bổ sung	Lý do điều chỉnh, bổ sung	Chủ đầu tư/ đơn vị thực hiện	Ghi chú
		Số, ngày, tháng, năm	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn									
				Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương								
A	ĐIỀU CHỈNH TĂNG TỔNG NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG (XỐ SỔ KIẾN THIẾT) NĂM 2024				66.000	15.000.000		2.862.000	17.862.000				
I	Nguồn vốn bổ sung							2.862.000			Bổ sung từ nguồn tăng thu số số kiến thiết năm 2023 còn lại được phân bổ theo Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 28 tháng 8 năm 2024 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh		
II	Phân bổ chi tiết nguồn vốn bổ sung							2.862.000	2.862.000				
	Bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2024 cho nhiệm vụ							2.862.000	2.862.000				
A	Hỗ trợ xây dựng nông thôn mới							2.862.000	2.862.000				
1	Huyện Phú Bình				2.053	600.000		953.000	1.553.000		UBND huyện Phú Bình		
2	Huyện Đại Từ				6.158	1.385.000		1.909.000	3.294.000		UBND huyện Đại Từ		
B	ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH VỐN												
B.1	ĐIỀU CHỈNH GIẢM KẾ HOẠCH VỐN												
1	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp												
	Dự án khởi công mới giai đoạn 2021 - 2025												
1	Xây dựng Nhà đa năng Trường Trung học phổ thông Diêm Thủy, huyện Phú Bình	Nghị quyết số 155/NQ-HĐND ngày 12/8/2021; Quyết định số 1393/QĐ-LUBND ngày 16/6/2024; Quyết định số 1607/QĐ-LUBND ngày 12/7/2024.	4.603		4.603	4.300.000	600.000		3.700.000	Điều chỉnh giảm để phù hợp với tiền đó thực hiện dự án	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Thái Nguyên		
2	Xây dựng Nhà đa năng Trường Trung học phổ thông Trần Quốc Tuấn	Nghị quyết số 155/NQ-HĐND ngày 12/8/2021; Quyết định số 1292/QĐ-LUBND ngày 17/6/2024; Quyết định số 1607/QĐ-LUBND ngày 12/7/2024	5.208		5.208	4.300.000	600.000		3.700.000	Điều chỉnh giảm để phù hợp với tiền đó thực hiện dự án	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Thái Nguyên		
B.2	ĐIỀU CHỈNH TĂNG KẾ HOẠCH VỐN				6.158	3.294.000		1.200.000	4.494.000				

TT	Danh mục dự án/ chương trình	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định phê duyệt dự án/Quyết định phê duyệt quyết toán				Kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã giao	Kế hoạch năm 2024 đã giao	Điều chỉnh, bổ sung		Kế hoạch đầu tư công năm 2024 sau khi điều chỉnh, bổ sung	Lý do điều chỉnh, bổ sung	Chủ đầu tư/ đơn vị thực hiện	Chị chú
		Số, ngày, tháng, năm	Tăng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn									
				Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương								
A	Hỗ trợ xây dựng nông thôn mới												
1	Huyện Đại Từ				6.158	3.294.000		1.200.000	4.494.000	Bỏ tri vốn đẩy nhanh tiến độ thực hiện nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới	UBND huyện Đại Từ	Kế hoạch vốn năm 2024 trước và sau điều chỉnh đã bao gồm 953 triệu đồng vốn bổ sung thêm tại Mục A.11	

**ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2024**  
**NGUỒN VỐN: THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT VÀ SẮP XẾP LẠI NHÀ ĐẤT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH (CẤP TỈNH QUẢN LÝ)**  
*(Kèm theo Nghị quyết số 79/NQ-HĐND ngày 31 tháng 10 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)*

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án/ chương trình	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định phê duyệt dự án/ Quyết định phê duyệt quyết toán		Trong đó: Vốn		Kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã giao	Kế hoạch đầu tư công năm 2024 đã giao	Điều chỉnh, bổ sung		Kế hoạch đầu tư công năm 2024 sau điều chỉnh, bổ sung	Lý do điều chỉnh, bổ sung	Chủ đầu tư/ đơn vị thực hiện	Ghi chú	
		Số, ngày, tháng, năm	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương			Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng					
	<b>TỔNG SỐ</b>		747.570	87.521,00	650,049	534,145	153.250,493	27.237,000	27.237,000	153.250,493				
<b>A</b>	<b>ĐIỀU CHỈNH GIẢM KẾ HOẠCH VỐN</b>		434.570	-	434.570	420,044	121.500,000	27.237,000	-	94.263,000				
<b>I</b>	Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội		121.448	-	121.448	106,922	21.500,000	2.599,000	-	18,901,000				
	Dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025													
*	<i>Dự án chuyển tiếp, hoàn thành trong năm 2024</i>													
			Quyết định số 3897/QĐ-UBND ngày 06/12/2021; Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 19/5/2021; Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 27/6/2024; Quyết định số 1660/QĐ-UBND ngày 18/7/2024		84.448	69,922	3.000,000	1.599,000		1.401,000		Dự án đã hoàn thành, không còn nhu cầu sử dụng vốn	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Thái Nguyên	
2	Xây dựng mới Nhà làm việc, nhà hội trường 250 chỗ của Sở Y tế và Chi cục dân số Kế hoạch hóa gia đình		Quyết định số 2730/QĐ-UBND ngày 08/11/2022		37.000	37.000	18.500,000	1.000,000		17.500,000		Điều chỉnh giảm để phù hợp với tiến độ thực hiện dự án	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Thái Nguyên	
<b>III</b>	<b>Thể dục, thể thao</b>		313.122	-	313.122	313.122	100.000,000	24.638,000	-	75.362,000				
<b>a</b>	<b>Dự án khởi công mới giai đoạn 2021 - 2025</b>													
*	<i>Dự án chuyển tiếp, hoàn thành sau năm 2024</i>													
			Quyết định số 2730/QĐ-UBND ngày 9/11/2022; Nghị quyết số 162/NQ-HĐND ngày 12/8/2021; Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 25/01/2024; Quyết định số 1273/QĐ-UBND ngày 13/6/2024		313.122	313.122	100.000,000	24.638,000		75.362,000		Điều chỉnh giảm để phù hợp với tiến độ thực hiện dự án	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Thái Nguyên	
1	Xây dựng Trung tâm thể dục thể thao và Trường phổ thông năng khiếu thể dục thể thao				313.122	313.122								

